TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 70/2025/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh **Lê Hữu H**, sinh năm: 1977; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Số 1* nhà A tập thể Nhà máy T, phường Đ, quận H, thành phố H.

- Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1979; Hộ khẩu thường trú: Số 1* nhà A tập thể Nhà máy T, phường Đ, quận H, thành phố H; Nơi ở hiện tại: P0***A S* S*y O***s, Khu đô thị E, xã X, huyện V, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lê Hữu H và chị Nguyễn Thanh H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu H và chị Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Anh Lê Hữu H và chị Nguyễn Thanh H có 02 (hai) con chung là Lê Hữu N, sinh ngày 07/12/2004 và Lê Hữu Minh T, sinh ngày 19/9/2015. Giao con chung Lê Hữu Minh T cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Lê Hữu H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Con chung Lê Hữu N, sinh ngày 07/12/2004 đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Lê Hữu H và chị Nguyễn Thanh H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Lê Hữu H và chị Nguyễn Thanh H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Lê Hữu H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0024689 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đồng Minh Hoàn